

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong nội dung chi ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Điều 41 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong nội dung chi ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Điều 41 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong nội dung chi ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Điều 41 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, đang cư trú, hoạt động hoặc tham gia phòng thủ dân sự trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các tổ

chức, cá nhân được giao nhiệm vụ và trực tiếp huy động theo thẩm quyền để tham gia hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tại địa phương; các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ và trực tiếp huy động theo thẩm quyền để tham gia hoạt động phòng thủ dân sự.

3. Trung ương hỗ trợ nguồn lực để Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

4. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHI THƯỜNG XUYÊN

Điều 4. Chi hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ

1. Nội dung chi:

a) Vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin liên lạc và các dịch vụ công cộng khác;

b) Phụ cấp kiêm nhiệm; tiền lương, tiền công chuyên gia, người lao động hợp đồng được huy động thực hiện nhiệm vụ tại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ;

c) Tiền lương làm thêm giờ, công tác phí và các chế độ chính sách có liên quan cho cán bộ tham gia công tác trực ban, họp chỉ đạo, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự và tham gia các đoàn công tác thực địa để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

d) Chi phí quản lý vận hành hệ thống, thuê dịch vụ trong cung cấp, truyền tải thông tin phục vụ phòng thủ dân sự (Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Tổng đài 112; hệ thống cơ sở dữ liệu; hệ thống quan trắc, cảnh báo chuyên dùng; hệ thống theo dõi, giám sát tại các công trình phòng thủ dân sự; thu thập dữ liệu, thông tin cần thiết phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự;...).

2. Mức chi

a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác;

b) Chi thuê chuyên gia: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định

mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

c) Tiền lương của người lao động áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật lao động hoặc áp dụng tiền lương theo bảng lương của công chức, viên chức phù hợp với khả năng ngân sách của cơ quan, đơn vị;

d) Chi tiền lương làm thêm giờ: Công chức, viên chức, người lao động làm thêm giờ được tính và hưởng tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại Điều 98 Bộ luật Lao động và Điều 55, Điều 56, Điều 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

đ) Chi quản lý vận hành hệ thống, thuê dịch vụ trong cung cấp, truyền tải thông tin phục vụ phòng thủ dân sự: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

e) Các khoản chi chưa có quy định về mức chi: Theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Chi tiền công, chế độ chính sách, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền công

Chi tiền công, chế độ chính sách, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền công theo quy định hiện hành của Chính phủ về cơ chế tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Chi duy trì hoạt động của các phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng thủ dân sự

Chi duy trì hoạt động của các phương tiện, trang thiết bị phòng thủ dân sự (bao gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm) thực hiện theo quy định về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chi tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự; chi đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Chi tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự; chi đào tạo, nghiên cứu khoa học: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Căn cứ kế hoạch diễn tập phòng thủ dân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương lập dự toán kinh phí diễn tập phòng thủ dân sự, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Chi sản xuất, mua sắm vật tư, trang thiết bị thường xuyên và dự trữ phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động phòng thủ dân sự

Chi sản xuất, mua sắm vật tư, trang thiết bị thường xuyên và dự trữ phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hoạt động phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản từ ngân sách nhà nước và pháp luật về đấu thầu; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 9. Chi bảo quản, sửa chữa tài sản phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự

Chi bảo quản, sửa chữa tài sản phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự (bao gồm: trang thiết bị, phương tiện phòng thủ dân sự, công trình phòng thủ dân sự, trụ sở, cầu cảng, kho tàng, thao trường huấn luyện, công trình kết cấu hạ tầng, phương tiện làm việc): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Điều 10. Chi hợp tác quốc tế; thông tin, tuyên truyền; công tác phí; hội nghị; thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phòng thủ dân sự

1. Chi hợp tác quốc tế; công tác phí; chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra; chi hội nghị, sơ kết, tổng kết về phòng thủ dân sự: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

2. Chi thông tin, tuyên truyền: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

3. Chi khen thưởng về phòng thủ dân sự: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 06/2026/QH16 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen

thường; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHI THANH TOÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT XUẤT PHÁT SINH TRONG NĂM CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 11. Chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị cung cấp cho nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự

1. Các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị cung cấp cho nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự gồm: xăng, dầu, than, sắt thép, xi măng, đất, đá, sỏi, gỗ, phen, tre, vải bạt, bao tải, thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, thuốc men và các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Trường hợp do yêu cầu khẩn cấp, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự phải huy động nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài thì việc thanh toán được thực hiện thông qua hình thức bằng hiện vật hoặc bằng tiền căn cứ vào giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố tại thời điểm được huy động. Trường hợp không có giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền huy động trả theo giá mua bán phổ biến trên địa bàn tại thời điểm thanh toán.

Điều 12. Chi phí tiền ăn thêm, bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng thủ dân sự

1. Lực lượng trực tiếp được huy động thực hiện nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự được hưởng tiền ăn thêm tính theo ngày bằng mức tiền ăn cơ bản 01 ngày của Dân quân được huy động làm nhiệm vụ, áp dụng với đối tượng làm nhiệm vụ liên tục từ 04 giờ trở lên theo quyết định huy động của cấp có thẩm quyền.

2. Người làm nhiệm vụ trực tăng cường (bao gồm người làm nhiệm vụ trực Tổng đài 112) tại các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự được hưởng tiền ăn thêm tính theo ngày bằng mức tiền ăn cơ bản 01 ngày của Dân quân được huy động làm nhiệm vụ, áp dụng với đối tượng làm nhiệm vụ liên tục từ 04 giờ trở lên;

Căn cứ tình hình thực tế, số lượng người trực tại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia do Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia quyết định; số lượng người trực tại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp nào thì do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp đó quyết định.

3. Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho lực lượng trực tiếp được huy động thực hiện nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự: mức chi tối đa cho một người trong một ngày bằng mức trợ cấp ngày công lao động của Dân quân được huy

động làm nhiệm vụ, không áp dụng với đối tượng đã được hưởng chế độ bồi dưỡng đi biển khi làm nhiệm vụ trên biển theo quy định của Chính phủ.

Điều 13. Chi phí cấp cứu người bị nạn, đảm bảo y tế cho các lực lượng tham gia phòng thủ dân sự

1. Người tham gia nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự nếu bị tai nạn được chăm sóc y tế và được thanh toán tiền khám, chữa bệnh theo chế độ hiện hành. Căn cứ để xác định mức thanh toán dựa trên cơ sở chứng từ tiền khám, chữa bệnh sau khi trừ đi số tiền bảo hiểm do cơ quan bảo hiểm chi trả (nếu có).

2. Đối với những người không thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian điều trị tại bệnh viện, ngoài số tiền hỗ trợ khám, chữa bệnh còn được hưởng hỗ trợ số tiền bằng mức trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn như đối với Dân quân được huy động làm nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

3. Người bị nạn được chăm sóc y tế, được chi mua vật dụng cá nhân cần thiết (quần áo, nhu yếu phẩm), được hưởng mức tiền ăn bằng mức ăn của lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự, được bố trí nơi ở. Trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phòng thủ dân sự không bố trí được nơi ở cho người bị nạn thì thực hiện thuê phòng nghỉ cho đối tượng, mức chi áp dụng bằng mức thanh toán phòng nghỉ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 14. Chi thuê, sửa chữa, đền bù phương tiện tham gia hoạt động phòng thủ dân sự theo lệnh huy động, điều động của cấp có thẩm quyền

1. Phương tiện được sử dụng cho nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự là các phương tiện chở người, vật tư, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu khi làm nhiệm vụ: phương tiện đường bộ, đường thủy, đường không và các phương tiện khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động phòng thủ dân sự.

2. Chi phí thuê phương tiện: trường hợp cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự phải sử dụng phương tiện của các tổ chức, cá nhân để phục vụ các nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự thì việc thanh toán dựa trên hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng phương tiện giữa người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự và chủ phương tiện. Việc xác định chi phí thuê phương tiện khi ký hợp đồng hoặc thỏa thuận sử dụng phương tiện căn cứ vào tình trạng, thông số kỹ thuật của phương tiện và tình hình thực tế khi phát sinh nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

3. Chi phí sửa chữa phương tiện: trường hợp cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự trong quá trình sử dụng phương tiện của các tổ chức, cá nhân để phục vụ các nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự mà làm phương tiện bị hư hỏng thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự có trách nhiệm sửa chữa phương tiện hoặc thanh toán chi phí

sửa chữa phương tiện bảo đảm khôi phục tình trạng ban đầu của phương tiện. Căn cứ để xác định mức thanh toán dựa trên cơ sở chứng từ thanh toán cho hợp đồng sửa chữa phương tiện phát sinh thực tế, hợp lý, hợp lệ sau khi trừ đi số tiền bảo hiểm do cơ quan bảo hiểm chi trả (nếu có).

4. Chi phí đền bù phương tiện: trường hợp cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự trong quá trình sử dụng phương tiện của các tổ chức, cá nhân để phục vụ các nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự mà làm mất phương tiện hoặc hư hỏng (đến mức không sửa chữa được) thì được xem xét đền bù. Mức đền bù được xác định căn cứ vào giá trị thiệt hại thực tế tại thời điểm xảy ra thiệt hại. Trường hợp tài sản không thể khôi phục thì đền bù theo giá trị còn lại hoặc giá trị thay thế phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 15. Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến phòng thủ dân sự

Các khoản chi khác có tính chất tương tự phục vụ trực tiếp nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Tham khảo mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 16. Thủ tục, thời hạn và hồ sơ thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các cá nhân, tổ chức được huy động để thực hiện nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự

1. Trường Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có thẩm quyền ban hành lệnh điều động nguồn lực cho hoạt động phòng thủ dân sự bằng văn bản dưới hình thức “Quyết định huy động”. Trong trường hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền có thể ra lệnh bằng hình thức thích hợp nhưng phải hoàn thiện các văn bản trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày ra lệnh (bao gồm: Quyết định huy động và hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng phương tiện trong trường hợp huy động phương tiện tham gia hoạt động phòng thủ dân sự). Trường hợp bất khả kháng, thời gian này có thể kéo dài nhưng không quá 10 (mười) ngày.

2. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ phòng thủ dân sự, các cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia hoặc có nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị, phương tiện được huy động có trách nhiệm tổng hợp chi phí gửi Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp có thẩm quyền huy động.

3. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp có trách nhiệm hướng dẫn các cá nhân, tổ chức tổng hợp chi phí theo quy định tại Thông tư này; thẩm định hồ sơ thanh toán của các cá nhân, tổ chức; thực hiện chi trả các chi phí có liên quan cho các cá nhân, tổ chức trực tiếp tham gia hoặc có nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị, phương tiện được huy động trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đủ điều kiện thanh toán.

4. Hồ sơ thanh toán:

a) Đối với chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, trang bị: Hồ sơ thanh toán gồm: (i) Quyết định huy động của cấp có thẩm quyền; (ii) Bảng kê xác định

số lượng, khối lượng, chủng loại, giá trị có xác nhận của Trường Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp có thẩm quyền huy động.

b) Đối với chi phí tiền ăn thêm, bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng thủ dân sự: Hồ sơ thanh toán gồm: (i) Quyết định huy động của cấp có thẩm quyền; (ii) Bảng kê xác định số lượng người tham gia và thời gian thực tế làm nhiệm vụ có xác nhận của Trường Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp có thẩm quyền huy động.

c) Đối với chi phí cấp cứu người bị nạn, đảm bảo y tế cho các lực lượng tham gia nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự: Hồ sơ thanh toán gồm: (i) Quyết định huy động của cấp có thẩm quyền; (ii) Bảng kê xác định số lượng người được trợ giúp về y tế, chi phí các dịch vụ y tế, chi phí hỗ trợ người bị nạn và người tham gia nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự nếu bị tai nạn có xác nhận của Trường Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp có thẩm quyền huy động; (iii) Hóa đơn, chứng từ thanh toán dịch vụ y tế và hóa đơn, chứng từ thanh toán chi mua vật dụng cá nhân và thuê phòng nghỉ cho người bị nạn.

d) Đối với chi phí thuê, sửa chữa, đền bù phương tiện: Hồ sơ thanh toán gồm: (i) Quyết định huy động của cấp có thẩm quyền; (ii) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận sử dụng phương tiện; (iii) Bảng kê xác định chủng loại, số lượng và thời gian sử dụng phương tiện có xác nhận của Trường Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp có thẩm quyền huy động; (iv) Biên bản xác nhận tình trạng hư hỏng của phương tiện và hóa đơn, chứng từ thanh toán chi phí sửa chữa phương tiện hoặc biên bản xác nhận mất phương tiện; (v) Hóa đơn, chứng từ thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc huy động phương tiện (nếu có).

5. Việc thanh toán, chi trả các khoản chi cho hoạt động phòng thủ dân sự quy định tại Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh toán, chi trả qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

6. Trường hợp cần thiết phải thanh toán ngay các chi phí cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia nhiệm vụ đột xuất phòng thủ dân sự khi chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thường trực phòng thủ dân sự đề nghị cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện tạm ứng kinh phí để thực hiện.

Chương IV

LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 17. Lập, phân bổ dự toán kinh phí

1. Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, quy định hiện hành, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phòng thủ dân sự xây dựng dự toán chi tiết theo từng nội dung quy định tại Thông tư này, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản

lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I để gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định. Riêng chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) thực hiện theo Luật chuyên ngành, Luật Ngân sách nhà nước, gửi cơ quan quản lý khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp chung.

2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp trong năm phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung nguồn lực.

Điều 18. Quyết toán kinh phí

1. Kết thúc năm tài chính, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phòng thủ dân sự phải thực hiện lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành, có báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để tổng hợp chung trong quyết toán chi ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm duyệt quyết toán số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho hoạt động phòng thủ dân sự vào quyết toán chung theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo chế độ quy định của nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ phòng thủ dân sự đã kết thúc trước thời điểm Thông tư có hiệu lực nhưng chưa thực hiện thủ tục thanh toán thì được áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 20. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm

kiểm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa và Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung. *h*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VI (10 bản). *h*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương